

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trọng Hân**

Thẩm phán: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Quyền**

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Lữ Thị Minh Cảnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc H, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: 170/54/4 quốc lộ 1 A, khóm 1, phường 7, thành phố Sóc Tr, tỉnh Sóc Tr; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 3/12, nghề nghiệp: Không, con ông: Trần K và bà Thạch Thị Th; tiền án: Ngày 03/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xử phạt 05 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chấp hành án xong ngày 14/8/2018, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/7/2010 Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng, về hành vi “Cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Hoàng L, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh Q, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Khmer, tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Quách M và bà Danh Thị Hồng M;

tiền án: Ngày 24/3/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn thử thách thách 48 tháng (tính từ ngày 24/3/2017) chưa chấp hành án xong; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Luật sư **Lại Hùng A** – Văn phòng luật sư Lại Hùng A - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Quốc H. Có mặt

2. Luật sư **Thái Đức Gi** – Văn phòng luật sư Thụy Q - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa chỉ định cho bị cáo Quách Hoàng L. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Quách M**, sinh năm 1968. Có mặt

Nơi cư trú: Xã Vĩnh Q, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 18/4/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra phương tiện giao thông đường bộ trên Quốc lộ 61, đoạn từ khu vực Lộ Q, thuộc xã Định A, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang. Qua kiểm tra xe ô tô biển số 83A-070.11 do tài xế Huỳnh Thanh S điều khiển, có 02 hành khách Quách Hoàng L và Trần Quốc H, phát hiện trên băng ghế cuối của xe có 02 bịch bánh Pía, bên trong 01 bịch bánh pía có bịch nylon màu đen, bên trong có 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài sọc màu đỏ, kích thước 12cm x 17,5 cm chứa các hạt tinh thể dạng gấn không đồng nhất nghi là chất ma túy.

Trong quá trình tạm giữ, L và H đi trên xe thừa nhận đó là ma túy của L và H mang đi giao bán cho 01 người tên L (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) ở huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Trong quá trình điều tra, bị can Quách Hoàng L và Trần Quốc H khai nhận: L và H đã quen biết nhau trước đó, L biết H mua bán trái phép chất ma túy ở tỉnh Sóc Trăng. Khi có người cần mua ma túy, L điện thoại di động cho H trao đổi, thỏa thuận số lượng và giá cả để L thông báo cho người mua biết. Theo đó, H trao đổi với L 50 gam ma túy bán với giá 28.000.000 đồng, 100 gam ma túy bán với giá 55.000.000 đồng. Sau đó, L thông báo cho người mua ma túy biết 50 gam ma túy bán giá 34.000.000 đồng, 100 gam ma túy bán giá 65.000.000 đồng. H là người trực tiếp đi lấy ma túy và cùng L đi bán cho người mua trong thời gian từ tháng 01/2019 đến ngày 18/4/2019 tại huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

- **Lần thứ 1:** Vào khoảng tháng 01/2019, Quách Hoàng L điện thoại hỏi Trần Quốc H có bán ma túy qua huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang không? H đồng ý bán. Qua trao đổi, L thỏa thuận giá bán ma túy với người có tên Ph (Không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) ở huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang là 50 gam ma túy, giá 34.000.000 đồng. Sau khoảng 01 tuần gom đủ lượng ma túy theo thỏa thuận, Trần Quốc H thuê xe ô tô 7 chỗ (không nhớ số xe và tên tài xế) chở theo Nguyễn Thị Châu Đ (Ph) là bạn gái của H và Nguyễn Thị Mộng C là bạn gái của L cùng đi. Khi đến địa phận huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang xe ghé vào quán ăn, lúc này Châu Đ và Mộng C ở ăn đó; còn L và H đi đến một quán khác (không nhớ tên quán), H để bịch ma túy ở đăm cỏ ven đường, L điện thoại cho Ph đến đưa trực tiếp cho L số tiền 34.000.000 đồng, L chỉ chỗ cho Ph lấy ma túy. Số tiền bán ma túy có được, L đưa H 30.000.000 đồng, L lấy 4.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng tháng 03/2019, người tên L xưng là anh của Ph (Không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) điện thoại cho Quách Hoàng L hỏi mua số lượng là 100 gam ma túy. Sau đó, L điện thoại cho H hỏi có bán ma túy qua huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang không? H đồng ý bán. L thỏa thuận với người mua ma túy giá 65.000.000 đồng, 100 gam ma túy. H là người trực tiếp đi gom ma túy. Một tuần sau, Trần Quốc H là người thuê xe ô tô 7 chỗ đến huyện Long M, tỉnh Hậu Giang đón L và Danh T (T là bạn của L, T không biết H và L đi bán ma túy) qua huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang bán ma túy theo thỏa thuận. Khi đến quán nước giải khát (không nhớ tên quán) ở huyện Giồng R, H và L vào quán gặp người tên L, L là người trực tiếp giao 100 gam ma túy cho L và nhận số tiền 65.000.000 đồng. Số tiền bán ma túy có được, L giữ lại 5.000.000 đồng, đưa cho H 60.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào ngày 18/4/2019, người tên L xưng là anh của Ph (Không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) điện thoại cho Quách Hoàng L hỏi mua số lượng là 100 gam ma túy. Sau đó, L điện thoại cho H hỏi có bán ma túy qua huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang không? H đồng ý bán theo thỏa thuận 100 gam ma túy, giá 65.000.000 đồng. H là người trực tiếp đi gom ma túy và thuê xe ô tô 7 chỗ đến thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng đón L đi giao ma túy. Khi lên xe L mang theo 02 bịch bánh Pía (01 bịch màu hồng và 01 bịch màu xanh) mục đích để giấu ma túy vào bên trong bịch bánh Pía. Do không mang theo kéo nên L kêu tài xế dừng xe ở tiệm tạp hóa ven đường để L mua kéo, H dùng kéo cắt 06 bịch ma túy nhỏ để vào bịch to, hàn kín lại bỏ vào bọc nylon màu đen, rồi để vào bịch bánh Pía, dùng hộp quẹt hàn bịch bánh Pía để ở ghế cuối xe. Khi đến khu vực Lộ Q, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Giang thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Trần Quốc H khai nhận số ma túy khi bị bắt quả tang và ma túy bán cho Ph và L ở huyện Giồng R, Kiên Giang là do H mua của người tên Đ ở Sóc Trăng. Khi bán được ma túy hai lần trước, H mang tiền về trả cho Đ. Tuy nhiên do H không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Đ là người bán ma túy cho H, nên cơ quan điều tra không làm việc được với Đ, không chứng minh được việc Đ có nhận tiền bán ma túy cho H hay không. Vì vậy, số tiền

bán ma túy 02 lần cho Ph và L mà L đưa cho H là 90.000.000 đồng, buộc H phải nộp tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Như vậy, Trần Quốc H đã mua ma túy 03 lần, 03 bịch, khối lượng 252,0975 gam, giá 138.000.000 đồng. L và H trực tiếp bán ma túy cho 02 người, 02 lần, 02 bịch, khối lượng 150 gam thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 99.000.000 đồng (chín mươi chín triệu đồng) trong đó, L được hưởng lợi 9.000.000 đồng, H hưởng lợi 90.000.000 đồng. Lần thứ 3 vào ngày 18/4/2019 trên đường đi giao ma túy thì L và H bị bắt quả tang cùng vật chứng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 102,0975 gam.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01 bịch nylon trong suốt có kích thước 12cm x 17,5 cm có rãnh gài và sọc màu đỏ, được gài kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn nghi là chất ma túy

- 01 (một) bịch nylon màu cam bên trong có 02 bịch nhỏ bánh pía, 01 hộp nhựa và 01 bịch nylon màu đen.

- 02 (hai) hộp nhựa màu trắng và 03 vỏ bọc bánh pía.

- 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong có nhiều giấy, một hộp nhựa, một vật thể màu đen.

- 01 (một) cây kéo có cán màu đen và nhiều bọc nhỏ.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Fotuner biển số 83A – 070.11 đã qua sử dụng.

- 02 (hai) điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, thu giữ của Quách Hoàng L. Thu giữ của Trần Quốc H 01 điện thoại di động Huawei model INE – LX2 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng thu giữ của Trần Quốc H

* Theo kết luận giám định số 286/KL-KTHS ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể dạng rắn đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 102,0975 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ

* Theo kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

1. Trên các mẫu vật gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A5 phát hiện 02 dấu vết đường vân ký hiệu số 01 và 02.

2. Dấu vết đường vân ký hiệu số 01 và 02 không trùng với các dấu đường vân in trên các bộ danh, chỉ bản số 37, ghi tên Trần Quốc H, sinh năm 1994, nơi cư trú: 170/54/4 Quốc lộ 1, khóm 1, P7, thành phố Sóc Tr, tỉnh Sóc Trăng và bộ Danh chỉ bản số 38, ghi tên Quách Hoàng L, sinh năm 1997, nơi cư trú: 69 ấp Vinh Th, Vĩnh Q, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSKG –P1 ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần Quốc H và Quách Hoàng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Hoàng L 16 - 17 năm tù. Cộng với hình phạt **02 năm tù** của bản án số 05/2017/HSST ngày 24-3-2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là **18 - 19 năm tù.**

*Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì niêm phong màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: Niêm phong mẫu vật, vụ số 286/2019 ngày 14/5/2019, giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Lê Thanh Tùng.

- 01 (một) bịch nylon màu cam trong đựng hai bịch nhỏ bánh Pía và một hộp nhựa và một bọc nylon màu đen.

- 02 (hai) hộp nhựa màu trắng và 03 vỏ bọc bánh Pía.

- 01(một) túi nylon màu trắng bên trong có nhiều giấy, một hộp nhựa, một vật thể màu đen.

- 01 (một) cây kéo có cán màu đen và nhiều bọc nhỏ

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 02 (hai) điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của Quách Hoàng L; 01 điện thoại di động Huawei model INE – LX2 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động của Trần Quốc H.

+ Trả lại cho chủ sở hữu là Trần Thanh B: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Fotuner biển số 83A – 070.11 đã qua sử dụng

+ Tạm giữ đảm bảo thi hành án: Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng, theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 0206 ngày 17/6/2019 Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang, tiền của Trần Quốc H.

***Về trách nhiệm dân sự:** Buộc Trần Quốc H nộp tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có số tiền 90.000.000 đồng; Quách Hoàng L nộp tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có số tiền 9.000.000 đồng. L được khấu số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 02823 ngày 11/7/2019, số tiền thu 9.200.000 đồng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H:*

Luật sư đồng ý với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo H. Tuy nhiên, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau cho bị cáo H: Nguyên nhân việc mua bán xuất phát từ đồng phạm trong vụ án. Người cung cấp ma túy cho bị cáo H là Đ, bị cáo H cũng phải trả tiền cho Đ nên buộc bị cáo nộp lại toàn bộ số tiền 90.000.000 đồng thu lợi bất chính là thiệt thòi cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo H thành khẩn khai báo từ đầu. Ngoài lần bị bắt quả tang bị cáo còn tự thú hành vi phạm tội trước đó. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, hạn chế về nhận thức, là người dân tộc, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất. Đề nghị xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

**Luật sư bào chữa cho bị cáo Quách Hoàng L:*

Luật sư đồng ý cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên, đề nghị xem xét vai trò của bị cáo L là đồng phạm, bị cáo không trực tiếp cầm ma túy. Bị cáo L chỉ thu lợi bất chính phần chênh lệch là 9 triệu đồng. Bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đề nghị áp dụng Điều 54 cho bị cáo L xử dưới mức mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Cả hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Quách Hoàng L và Trần Quốc H đều nhận thức được việc mua bán ma túy (Methamphetamine) là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2019, L và H đã 02 lần trực tiếp thuê xe đi từ Sóc Trăng đến huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang bán ma túy cho Ph và L (không rõ tên thật và địa chỉ) 02 lần với tổng khối lượng 150 gam, giá 99.000.000 đồng. Đến ngày 18/4/2019, L và H tiếp tục thuê xe đi từ Sóc Trăng đến huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang bán ma túy cho L theo thỏa thuận thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 102,0975 gam. L và H nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, số tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính tổng cộng **99.000.000** đồng, cụ thể:

- Quách Hoàng L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 02 người 03 lần, 03 bịch, khối lượng 252,0975 gam Methamphetamine (Trong đó: lần bị bắt quả tang, trên đường đi giao ma túy, thu giữ 102,0975 gam), thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là **9.000.000** đồng.

- Trần Quốc H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 02 người, 03 lần, 03 bịch, khối lượng 252,0975 gam Methamphetamine (Trong đó: lần bị bắt quả tang, trên đường đi giao ma túy, thu giữ 102,0975 gam), số tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là **90.000.000** đồng.

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do biết bị cáo H là người bán ma túy cho nên bị cáo L gọi điện hỏi bị cáo H về giá cả rồi giới thiệu cho L và Ph, khi L và Ph đồng ý mua ma túy của H thì L dẫn H đi từ Sóc Trăng xuống huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang để giao ma túy cho L và Ph. L chỉ chỗ giấu ma túy cho L và Ph biết rồi nhận tiền từ L và Ph để đưa cho H. L thu lợi bất chính từ số tiền chênh lệch khi giao ma túy cho L và Ph. Hành vi của bị cáo L và bị cáo H là đồng phạm với nhau, hai bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Trần Quốc H và Quách Hoàng L về tội

“*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất độc gây thiệt hại cho sức khỏe và tính mạng của con người vì vậy Nhà nước ta độc quyền quản lý loại độc chất này nhưng vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo đi ngược lại lợi ích của xã hội. Các bị cáo H, L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, lần bị bắt quả tang, thu giữ 102,0975 gam Methamphetamine. Các bị cáo biết rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật, vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật của mình, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Riêng trường hợp của bị cáo Quách Hoàng L, ngày 24/3/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn thử thách thách 48 tháng tính từ ngày 24/3/2017. Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội mới nên theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành 02 năm tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự khai ra các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo L đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H, L phạm tội nhiều lần, đã từng bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo.

[5] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Về tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức án cho các bị cáo mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về quan điểm bào chữa của các vị luật sư:

Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị khấu trừ số tiền mua ma túy cho bị cáo trong số tiền 90.000.000 đồng là không được chấp nhận vì bị cáo H chỉ

khai là mua ma túy của một người tên Đ ở Sóc Trăng (Không rõ nhân thân và địa chỉ).

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 02 (hai) điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của Quách Hoàng Lát; 01 điện thoại di động Huawei model INE –LX2 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động của Trần Quốc H là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các vật chứng còn lại của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

**Về các vấn đề khác:*

Đối với người tên Đ bán ma túy cho H, người tên Ph và L mua ma túy H và L, do không rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Quốc H và Quách Hoàng L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quốc H 20 (Hai mươi) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2019.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Quách Hoàng L 17 (Mười bảy) năm tù**. Cộng với hình phạt **02 năm tù** của bản án số 05/2017/HSST ngày 24-3-2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là **19 (Mười chín) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2019.

**Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

+ Tiền dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có của Trần Quốc H 90.000.000 đồng (Bị cáo được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 0206 ngày 17/6/2019 Kho bạc Nhà nước tỉnh Kiên Giang BL 93); của Quách hoàng L 9.000.000 đồng (Gia đình bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 02823 ngày 11/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang).

+ 02 (hai) điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Viettel đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của Quách Hoàng L; 01 điện thoại di động Huawei model INE –LX2 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động của Trần Quốc H.

- Các vật chứng còn lại của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 08/QĐ-VKSKG-P1 ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang)

**Về án phí:*

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (4);
- Bị cáo (2);
- Luật sư (2);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Đường sự (1)
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hân